

Hương Sơn phong cảnh

Chu Mạnh Trinh

Testsf



II. Đọc văn bản và tìm hiểu chung

a. Tác giả "Chu Mạnh Trinh"



b. Tìm hiểu tác
phẩm Hương
Sơn phong
cảnh



a) Tác giả



Chu Mạnh Trinh
(1862-1905)



Quê quán: Hưng Yên



Phong cách nghệ thuật: Tài hoa, phong nhã; am hiểu cầm, kì, thi họa, ...

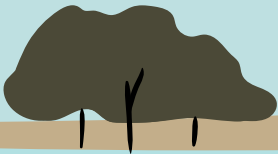


Đỗ tiến sĩ năm 1892, làm quan đến chức Án sát. Năm 1903 từ quan về quê.

Tác phẩm chính: Hương Sơn phong cảnh,...



Chu Mạnh Trinh

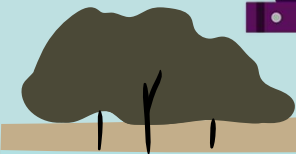




b. Tìm hiểu tác phẩm Hương Sơn phong cảnh



Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ có thể được sáng tác trong thời gian Chu Mạnh Trinh tham gia trùng tu chùa Thiên Trù trong quần thể Hương Sơn.

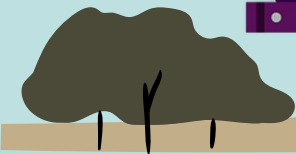




b. Tìm hiểu tác phẩm Hương Sơn phong cảnh



Xuất xứ: Bài thơ được trích trong tập thơ Việt Nam ca trù biên khảo do Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huệ biên soạn





b. Tìm hiểu tác phẩm Hương Sơn phong cảnh

Thể loại

Hát nói

**Phương thức
biểu đạt**

biểu cảm





Khám phá văn bản

III. Khám phá văn bản

1

Xác định bố cục bài thơ

2

Vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn

3


Chủ thể trữ tình

4

Cảm hứng chủ đạo



1. Xác định bố cục bài thơ

Bố cục bài hát nói chính thể	Bố cục bài hát nói Hương sơn phong cảnh	Nội dung chính 
Khổ đầu: Mở lời (bốn câu: câu 1 – câu 4)	Khổ đầu: 4 câu đầu	Cái nhìn bao quát của chủ thể trữ tình khi đặt chân đến Hương Sơn.
Khổ giữa: Nội dung bài hát nói (4 câu: câu 5 – câu 8)	Khổ giữa: câu 5 đến câu 16	Miêu tả cụ thể phong cảnh Hương Sơn theo bước chân chủ thể trữ tình nhập vai trong “khách tang hải”.
Khổ xếp: Phần kết bài (3 câu: câu 9 – câu 11)	Khổ xếp: câu 17 đến hết	Tư tưởng từ bi, bác ái và tình yêu đối với cảnh đẹp đất nước của tác giả.

2. Vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn

*GV phát PHT số 2
để hs tìm hiểu về
vẻ đẹp của phong
cảnh Hương Sơn*





2. Vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn

Khái quát vẻ đẹp của Hương Sơn	Thể hiện qua các từ ngữ, hình ảnh
Vẻ đẹp thoát tục, hùng vĩ	<ul style="list-style-type: none">- <i>Bầu trời cảnh Bụt</i>- <i>Kìa non non, nước nước, mây mây,</i>- <i>Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,</i>- <i>Lữg lơ khe Yên cá nghe kinh.</i>- <i>Vẳng bên tai một tiếng chày kinh,</i>- <i>Giật mình trong giấc mộng</i>
Vẻ đẹp diễm lệ, dịu kì	<ul style="list-style-type: none">- <i>Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.</i>- <i>Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt,</i>- <i>Chập chờn mấy lối uốn thang mây.</i>



3. Chủ thể trữ tình

*Chủ thể trữ tình
của bài thơ*

Chủ thể ẩn: Không xuất hiện trực tiếp, người đọc chỉ cảm nhận được có một ai đó (chủ thể) đang quan sát và rung động trước phong cảnh Hương Sơn.

Chủ thể nhập vai:
Qua cụm “khách
tang hải”.





3. Chủ thể trữ tình



a

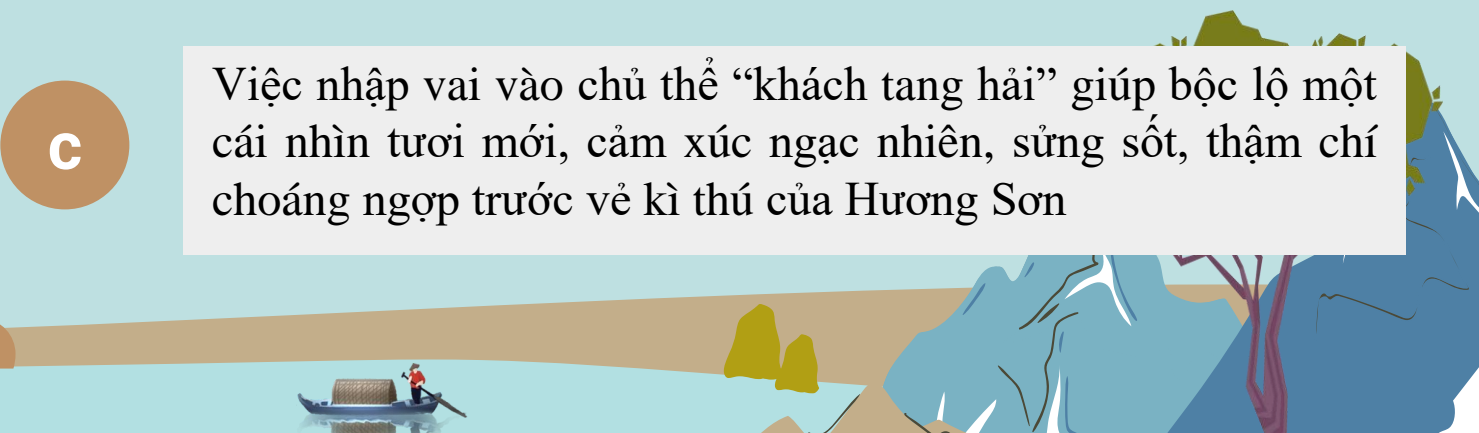
Hai chủ thể xuất hiện xen kẽ trong bài thơ, có lúc độc lập, có lúc hoà vào nhau

b

Chủ thể trữ tình tự nhận mình là “khách tang hải”, ngắm cảnh Hương Sơn bằng cái nhìn và tâm thế của vị “khách” đến từ cõi trần tục.

c


Việc nhập vai vào chủ thể “khách tang hải” giúp bộc lộ một cái nhìn tươi mới, cảm xúc ngạc nhiên, sững sốt, thậm chí choáng ngợp trước vẻ kì thú của Hương Sơn





* Diễn biến cảm xúc của chủ thể trữ tình


Bố cục bài hát nói Hương Sơn phong cảnh	Diễn biến cảm xúc của chủ thể trữ tình
Khở đầu (4 câu đầu)	(1) Trong bốn câu thơ đầu, chủ thể trữ tình đã thể hiện cảm xúc gì khi vừa đặt chân đến Hương Sơn?
Khở giữa (câu 5 đến câu 16)	(2) Từ câu 5 đến câu 16, chủ thể trữ tình đã thể hiện cảm xúc của mình đến những đối tượng nào?
Khở xếp (câu 17 đến hết)	(3) Từ câu 17 đến hết bài hát nói, câu thơ nào khẳng định cảm xúc của nhân vật trữ tình?





* Diễn biến cảm xúc của chủ thể trữ tình

Bố cục bài hát nói Hương Sơn phong cảnh	Những thay đổi, diễn biến cảm xúc của chủ thể trữ tình
<i>Khổ đầu</i> <i>(4 câu đầu)</i>	Thành kính, ngỡ ngàng, xúc động trước vẻ đẹp như nơi cõi Phật của toàn cảnh Hương Sơn.
<i>Khổ giữa</i> <i>(câu 5 đến câu 16)</i>	Chủ thể trữ tình chuyển sang quan sát cụ thể từng chi tiết, cảnh quan phong cảnh Hương Sơn, say mê với vẻ đẹp thanh khiết, trong ngần của thiên nhiên, cũng như sự hoà quyện giữa thiên nhiên và những công trình kiến trúc tài hoa, khéo léo của con người. Cái đẹp ở đây đạt tới độ thánh thiện, thoát tục, khiến “khách tang hải giật mình...”.
<i>Khổ xếp</i> <i>(câu 17 đến hết)</i>	Chủ thể trữ tình phát biểu trực tiếp cảm xúc : “Càng trông phong cảnh càng yêu!”.






4. Cảm hứng chủ đạo

Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Ngợi ca thiên nhiên đất nước tươi đẹp, qua đó, gửi gắm tình yêu đối với non nước hữu tình được tạo hóa ban tặng

Tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ trong việc thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ

Cảm hứng chủ đạo là: Trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm, xuyên suốt tác phẩm văn học.

4. Cảm hứng chủ đạo

 Từ ngữ, hình ảnh	Biện pháp tu từ (nếu có)	Tác dụng
Đệ nhất động		Mượn từ ngữ của danh nhân, bậc đế vương để bày tỏ tình cảm, tôn vinh vị thế đặc biệt của cảnh đẹp Hương Sơn.
... Thú Hương Sơn ao ước..., ... giật mình trong giấc mộng. ... ai khéo hoạ hình,		Trực tiếp thể hiện khao khát mãnh liệt, cảm xúc chân thực, lâng lâng hư thực, “cầu được, ước thấy”,...
thỏ thẻ, lững lờ, long lanh, thăm thẳm, chập chờn,...		Từ láy tượng thanh, tượng hình: gợi tả những âm thanh, màu sắc, đường nét, điểm lẹ, quyến rũ, mê hoặc của phong cảnh Hương Sơn.
... hỏi rằng đây có phải?	Câu hỏi tu từ	Gợi ra sự băng khuâng, mơ màng, hư hư thực thực.
Non non, nước nước, mây mây	Điệp từ ngữ	Thể hiện vẻ đẹp kì vĩ, hài hoà, muôn hình muôn vẻ, muôn màu sắc bày ra trước mắt.
Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt	So sánh	Gợi ra cảnh tượng diễm lệ, huyền ảo.
Lững lờ khe Yến, cá nghe kinh	Nhân hóa	Gợi ra sự vật có linh hồn, sống động, hoà hợp.
Hang lòng bóng nguyệt		Gợi ra vẻ đẹp huyền ảo
Chập chờn mấy lối cuốn thang mây	ẩn dụ	Gợi ra cảnh tượng diễm lệ, huyền ảo.
...		

Khái quát tác dụng của hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ trong việc thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ

Việc tận dụng sức gợi tả, gợi cảm của từ ngữ, hình ảnh (từ ngữ trực tiếp bộc lộ cảm xúc, từ láy tượng thanh, tượng hình) nghệ thuật sử dụng một cách đa dạng, nhuần nhị các biện pháp tu từ (điệp từ ngữ, so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, câu hỏi tu từ) đã giúp nhà thơ thể hiện được tình cảm, cảm xúc mãnh liệt thiết tha của chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo của tác phẩm.

5. Vai trò của vần, nhịp

Yếu tố	Biểu hiện	Vai trò
Vần	vần chân: nay (câu 2), mây mây (câu 3), phải (câu 4), trái (câu 5), kinh (câu 6), kinh (câu 7),...; vần lưng: mây mây (câu 3), đây (câu 4), kinh (câu 7), mình (câu 8).	Vai trò của vần: Tạo nên sự liên kết về mặt âm thanh theo chiều dọc cho bài thơ, GV tổng hợp, bổ sung và lưu ý thêm tác dụng của lối gieo vần liền từng cặp câu theo lối hát nói: tạo âm điệu trầm bổng réo rắt, thể hiện cảm xúc thiết tha, bay bổng của chủ thể trữ tình trước cảnh đẹp Hương Sơn.
Nhịp	2/3; 3/2/3; 3/2/2; 3/5;....	Sự đan xen câu dài, ngắn; cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ, lúc nhanh, lúc chậm, lúc khoan thai, khi gấp gáp như bước chân du khách thưởng lãm phong cảnh núi rừng tươi đẹp, trữ tình, thoát tục, phù hợp với niềm bay bổng của tâm hồn du khách lúc như tỉnh, lại có lúc như mơ.



IV

Tổng kết

IV. Tổng kết



01

Theo em, nội dung của văn bản là gì?



02

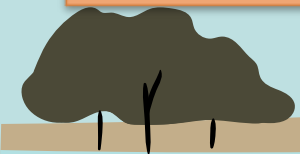
Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?



IV. Tổng kết

Những điều em nhận biết và
làm được

Những điều em còn
băn khoăn



1. Nội dung



Văn bản thể hiện được vẻ đẹp của Hương Sơn với vẻ đẹp thoát tục, hùng vĩ, kì diệu, huyền ảo



Sự ngạc nhiên, thích thú và thỏa mãn khi đặt chân tới phòng cảnh Hương Sơn, qua đó bày tỏ lòng yêu nước, yêu thiên nhiên của mình



2. Nghệ thuật

- Sử dụng biện so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, câu hỏi tu từ...

- Từ ngữ có giá trị tạo hình cao

- Nhịp thơ linh hoạt, giọng thơ nhẹ nhàng, sử dụng nhiều kiểu câu khác nhau